27SQG100

Dữ liệu đặc tính CRGO

Tóm tắt dữ liệu

Mác thép	27SQG100
Nhà sản xuất và độ dày	Shougang · 0.27 mm
Tần số có dữ liệu công bố	50 Hz / 60 Hz
Dải mật độ từ thông đã công bố	1.5-1.7 T
Số mức mật độ từ thông	2
Đặc tính	Suất tổn hao lõi · Độ phân cực từ · Hệ số xếp lá

Đặc tính ở 50 Hz

Bảng 01 · Không nêu trong các bảng được trích dẫn của nhà sản xuất · Không nêu là B hay J

Mật độ từ thông đỉnh (T)	Suất tổn hao lõi Giá trị tối đa bảo đảm · W/kg	Suất tổn hao lõi Giá trị điển hình · W/kg	Suất tổn hao lõi Giá trị tham khảo đã công bố · W/kg
1.5	-	-	0.69
1.7	1.00	0.95	-

Đặc tính ở 60 Hz

Bảng 02 · Không nêu trong các bảng được trích dẫn của nhà sản xuất · Không nêu là B hay J

Mật độ từ thông đỉnh (T)	Suất tổn hao lõi Giá trị điển hình · W/kg	Suất tổn hao lõi Giá trị tham khảo đã công bố · W/kg
1.5	-	0.91
1.7	1.23	-

Đặc tính khác

Không công bố tần số riêng

Bảng 03 · Không nêu trong các bảng được trích dẫn của nhà sản xuất

Cường độ từ trường (A/m)	Độ phân cực từ Giá trị tối thiểu bảo đảm · T	Độ phân cực từ Giá trị điển hình · T
800	1.88	1.91

Bảng 04 · Không nêu trong các bảng được trích dẫn của nhà sản xuất

Đặc tính	Hệ số xếp lá Giá trị tối thiểu bảo đảm · Không thứ nguyên	Hệ số xếp lá Giá trị điển hình · Không thứ nguyên
Hệ số xếp lá	0.960	0.960

Dấu gạch ngang biểu thị giá trị chưa được công bố.

Nguồn của nhà sản xuất và điều kiện thử nghiệm

Dùng số bảng và số dòng để tra cứu điều kiện thử nghiệm gốc.

Shougang

Shougang Cold Rolled Grain-Oriented Electrical Steel Product Manual

Phiên bản 2025 catalogue (official catalogue label; PDF dated 2025-07-23) Tài liệu chính thức

Trang 7 của PDF · Bảng 01
§2.4 Table 1 · Không nêu trong các bảng được trích dẫn của nhà sản xuất
Ghi chú về điều kiện thử nghiệm (tiếng Anh) Producer reports P at the stated peak-density point and frequency; loss-table test fixture and explicit B/J basis are not stated.

Trang 8 của PDF · Bảng 01
§2.5 Table 1 · Không nêu trong các bảng được trích dẫn của nhà sản xuất
Ghi chú về điều kiện thử nghiệm (tiếng Anh) Producer reports P at the stated peak-density point and frequency; loss-table test fixture and explicit B/J basis are not stated. Listed in §2.5 typical-data table.

Trang 8 của PDF · Bảng 01,02
§2.5 Table 1 · Không nêu trong các bảng được trích dẫn của nhà sản xuất
Ghi chú về điều kiện thử nghiệm (tiếng Anh) Producer reports P at the stated peak-density point and frequency; loss-table test fixture and explicit B/J basis are not stated. Footnote a designates the 1.5 T entry as a reference value.

Trang 8 của PDF · Bảng 02
§2.5 Table 1 · Không nêu trong các bảng được trích dẫn của nhà sản xuất
Ghi chú về điều kiện thử nghiệm (tiếng Anh) Producer reports P at the stated peak-density point and frequency; loss-table test fixture and explicit B/J basis are not stated. §2.5 is a typical-data table. Footnote b says supply per P1.7/60 can be requested; confirm any guaranteed limit separately.

Trang 7 của PDF · Bảng 03
§2.4 Table 1 · Không nêu trong các bảng được trích dẫn của nhà sản xuất
Ghi chú về điều kiện thử nghiệm (tiếng Anh) J800 at peak H=800 A/m. The table has a single value labelled 50 Hz or 60 Hz; no distinct frequency-specific values are reported.

Trang 8 của PDF · Bảng 03
§2.5 Table 1 · Không nêu trong các bảng được trích dẫn của nhà sản xuất
Ghi chú về điều kiện thử nghiệm (tiếng Anh) J800 at peak H=800 A/m. The table has a single value labelled 50 Hz or 60 Hz; no distinct frequency-specific values are reported.

Trang 7 của PDF · Bảng 04
§2.4 Table 1 · Không nêu trong các bảng được trích dẫn của nhà sản xuất
Ghi chú về điều kiện thử nghiệm (tiếng Anh) Dimensionless ratio for the steel strip; fixture is not specified.

Trang 8 của PDF · Bảng 04
§2.5 Table 1 · Không nêu trong các bảng được trích dẫn của nhà sản xuất
Ghi chú về điều kiện thử nghiệm (tiếng Anh) Dimensionless ratio for the steel strip; fixture is not specified.

Tổng hợp độc lập

Chenfan Electric tổng hợp độc lập từ dữ liệu công bố của các nhà sản xuất thép.
Tiêu chí nghiệm thu căn cứ vào thông số kỹ thuật của nhà sản xuất thép và điều khoản đặt hàng bằng văn bản. Giá trị điển hình và giá trị tham khảo dùng để đánh giá.
Dữ liệu thép dải dùng làm tham khảo kỹ thuật. Cần xác minh riêng tổn hao của lõi thành phẩm.
Phiên bản 2026-11-14.2